

## BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHUYÊN TIỀN ĐỒNG KRW ĐI HÀN QUỐC

	Loại phí	Mức phí
<b>1.</b>	<b>Phí dịch vụ</b>	
1.1	Phí của VCB	0,15%, tối thiểu 5 USD, tối đa 150 USD
1.2	Phí thu hộ Mizuho (MZH) (trường hợp phí OUR)	- Người hưởng có TK tại MZH: 15 USD/món. - Người hưởng không có TK tại MZH: 20 USD/món.
<b>2.</b>	<b>Tra soát / điều chỉnh lệnh chuyển tiền</b>	5 USD/lần
<b>3.</b>	<b>Hủy lệnh chuyển tiền</b>	5 USD/lần + phí trả MZH
<b>3.</b>	<b>Điện phí</b>	5 USD/lệnh

### GHI CHÚ

1. Biểu phí trên được áp dụng cho đối tượng khách hàng là cá nhân.
2. Mức phí quy định chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
3. Phí được tính bằng VND hoặc ngoại tệ tương đương theo tỷ giá do Vietcombank công bố tại thời điểm thu phí.
4. Mức phí quy định trong biểu phí chưa bao gồm điện phí, bưu phí, thuế và phí của các ngân hàng khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ (nếu có).
5. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
6. Vietcombank không hoàn trả lại phí thanh toán đã thu trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không được thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của Vietcombank gây ra.
7. Biểu phí này được thay đổi mà không cần có sự báo trước của ngân hàng trừ khi ngân hàng và khách hàng có thoả thuận khác.